

Bản án số: 672/2018/DS-ST
Ngày: 29-11-2018
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thành Luân
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 204/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng S, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 507/82 đường HL3, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm: 1969. (Có mặt).

Địa chỉ: 106 đường B, phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh.

(đại diện theo ủy quyền số 00022364, giấy ủy quyền ngày 18/7/2018)

- Bị đơn: Ông Đào Tấn V, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 40/1B đường T, phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Giữa bà S ông V có mối quan hệ tình cảm. Ông V nhiều lần hỏi vay tiền của bà qua tin nhắn Zalo, do tin tưởng nên bà đã cho ông V vay tiền nhiều lần vào các ngày: Lần 1: Ngày 18/3/2018, bà đưa trực tiếp cho ông V vay số tiền 10.000.000 đồng; lần 2: Ngày 20/3/2018, bà chuyển vào tài khoản của ông V số tiền: 17.000.000 đồng; lần 3: Ngày 31/3/2018, bà chuyển vào tài khoản của ông V số tiền: 15.000.000 đồng; lần 4: Ngày 14/4/2018, bà nhờ ông Lê Hoàng H chuyển vào tài khoản của ông V số tiền: 7.000.000 đồng, sau đó bà S đã trả lại cho ông H số tiền này; lần thứ 5: ngày 28/4/2018 bà S chuyển vào tài khoản của ông V số tiền: 20.000.000 đồng.

Qua những lần vay tiền, ông V đều hứa sau vài ngày sẽ trả, nhưng nghe theo những lời có cánh của ông V nên bà cứ tiếp tục cho ông V vay mặc dù những lần trước ông V vẫn chưa trả tiền cho bà. Sau đó, do cần vốn để kinh doanh, bà đã yêu cầu ông V trả lại toàn bộ số tiền đã vay nhưng đến ngày 25/5/2018, ông V mới chuyển khoản trả lại cho bà số tiền 8.500.000 đồng và ngày 11/6/2018, ông V chuyển trả số tiền 8.500.000 đồng, số tiền ông V còn nợ lại bà là 52.000.000 đồng.

Sau khi trả được 17.000.000 đồng, ông V đã cắt đứt mọi liên hệ với bà, nên ngày 04/7/2018, bà đã làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10 yêu cầu về việc đòi nợ giữa bà và ông V. Ngày 13/7/2015, Ủy ban nhân dân Phường 15 đã lập biên bản hòa giải, ông V đã thừa nhận có nhận tiền của bà qua việc chuyển khoản nhưng đã trả lại cho bà bằng tiền mặt. Tuy nhiên, trên thực tế bà mới nhận được 17.000.000 đồng từ việc chuyển khoản trả lại từ ông V.

Ngày 18/7/2018, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V trả cho bà 52.000.000 đồng.

Ngày 14/8/2018, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 35.000.000 đồng của các lần vay: Ngày 20/3/2018, bà chuyển vào tài khoản của ông V số tiền: 17.000.000 đồng; ngày 31/3/2018, bà chuyển vào tài khoản của ông V số tiền: 15.000.000 đồng và ngày 28/4/2018 bà chuyển vào tài khoản của ông V số tiền: 20.000.000 đồng. Trong đó bị đơn đã chuyển trả cho bà được 17.000.000 đồng.

Riêng số tiền 17.000.000 đồng của các lần vay: Ngày 18/3/2018, bà đưa trực tiếp cho ông V vay số tiền 10.000.000 đồng, do tin tưởng nên bà không cho ông V ghi giấy nợ và ngày 14/4/2018, bà nhờ ông Lê Hoàng H chuyển vào tài khoản của ông V số tiền: 7.000.000 đồng, sau đó bà S đã trả lại cho ông H số tiền này, tuy nhiên nội dung chuyển khoản ông H lại ghi nhầm là Ván chuyển. Do không có chứng cứ nên bà không yêu cầu ông V trả nợ số tiền này.

Bị đơn ông V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hoà giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng ông V không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Lê Thị Hồng S và bị đơn là ông Đào Tấn V là “tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Đối với Biên bản hòa giải ngày 13/7/2018 của Ủy ban nhân dân Phường 15 Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và bản thường trình ngày 13/7/2018 của ông V là chứng cứ bà S nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông V. Tuy nhiên, ông V vắng mặt trong quá trình Tòa tiến hành tố tụng và không có văn bản phản đối chứng cứ do bà S đưa ra nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ mà bà S nộp cho Tòa án để xét xử vụ án.

Tại biên bản hòa giải ngày 13/7/2018 của Ủy ban nhân dân Phường 15 Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, ông V không thừa nhận có vay tiền của bà S mà chỉ xác nhận số tiền 52.000.000 đồng bà S yêu cầu ông V trả là số tiền bà S chuyển khoản vào tài khoản của ông và ngay ngày hôm sau ông đã đưa lại cho bà S bằng tiền mặt. Như vậy, căn cứ vào lời khai của ông V Hội đồng xét xử đã có cơ sở khẳng định ông V đã nhận tiền của bà S bằng phương pháp chuyển khoản. Ông V không có chứng cứ chứng minh đã đưa lại số tiền này cho bà S bằng tiền mặt. Tuy nhiên, bà S thừa nhận ông V đã chuyển khoản trả lại cho bà 17.000.000 đồng, như vậy ông V còn nợ lại của bà S 35.000.000 đồng.

Tại Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Giữa bà S không có chứng cứ chứng minh về thời hạn hai bên thỏa thuận trả nợ, tuy nhiên ông V đã trả cho bà S 17.000.000 đồng chứng minh cho việc bà S đã thông báo cho ông V về việc ông V phải có

trách nhiệm trả nợ cho bà. Hơn nữa, tại biên bản hòa giải ngày 13/7/2018 của Ủy ban nhân dân Phường 15 Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bà S đã yêu cầu ông V trả nợ cho bà nhưng cho đến nay ông V vẫn không trả hết số nợ 35.000.000 còn lại cho bà S là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông V trả lại 35.000.000 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc ông Đào Tấn V trả cho bà Lê Thị Hồng S số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng, Ông Đào Tấn V chịu.

Bà Lê Thị Hồng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016096 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày: Đối với bà Lê Thị Hồng S kể từ ngày tuyên án, đối với ông Đào Tấn V kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Lê Thị Lan